

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)*

Tên ngành: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

Mã ngành: 5340302

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy/thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo những cá nhân có phẩm chất chính trị, có kiến thức vững vàng, kỹ năng đầy đủ đáp ứng yêu cầu công việc trong lĩnh vực kế toán. Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhiệm công tác chuyên môn ở doanh nghiệp sản xuất – thương mại – dịch vụ.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức:

- Mô tả được các chế độ kế toán;
- Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật về thuế;
- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;
- Vận dụng các văn bản liên quan đến ngành kinh tế;
- Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm;
- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;
- Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ấn chỉ; phương pháp lập báo cáo tài chính;



- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;

- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;

- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;

- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;

- Báo cáo với lãnh đạo, đề xuất các giải pháp kinh tế, tài chính cho đơn vị tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời mang lại hiệu quả cao cho doanh nghiệp;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; sử dụng thành thạo 1 đến 2 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý thức trách nhiệm công dân; Có thái độ nghiêm túc và trung thực trong công tác kế toán; Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; Khả năng làm việc độc lập;

- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và có ý thức tiếp cận những tiến bộ khoa học kỹ thuật về lĩnh vực chuyên ngành.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền;

- Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán;

- Kế toán tài sản cố định;

- Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng;

- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;

- Kế toán chi phí tính giá thành;

- Kế toán tổng hợp.

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành/ngành để nâng cao trình độ;

- Có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành/ nghề hoặc trong nhóm ngành/ nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo. Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 21
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1665 giờ (61 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1410 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 330 giờ; Thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận: 1283 giờ; Kiểm tra: 52 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH02073	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	2	45	21	21	3
MH02072	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH01074	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH02231	Tin học	2	45	15	29	1
MH04226	Tiếng anh	4	90	30	56	4
MH01185	Pháp luật	1	15	9	5	1
II	Các môn học chuyên môn	49	1410	236	1135	39
II.1	Môn học cơ sở	15	315	131	169	15
MH03162	Lý thuyết kế toán	3	75	15	57	3
MH03163	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	60	30	27	3
MH02105	Kinh tế học vi mô	2	45	15	28	2
MH03243	Thống kê ứng dụng	3	75	15	57	3
MH02107	Kỹ năng mềm	2	30	28	0	2
MH02190	Pháp luật chuyên ngành Kế toán	2	30	28	0	2
II.2	Môn học chuyên môn	32	1050	90	938	22
MH03092	Kế toán thương mại, dịch vụ	3	75	15	57	3
MH04090	Kế toán doanh nghiệp 1	4	105	15	86	4
MH04091	Kế toán doanh nghiệp 2	4	105	15	86	4
MH02215	Soạn thảo văn bản	2	45	15	28	2
MH03245	Thuế	3	75	15	57	3
MH04232	Tin học kế toán	4	105	15	86	4
MH04267	Thực tập chuyên môn	4	180	0	179	1
MH08280	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	359	1
II.3	Môn học tự chọn (2/4 tín chỉ)	2	45	15	28	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH02166	Marketing	2	45	15	28	2
MH02206	Quản trị doanh nghiệp	2	45	15	28	2
Tổng cộng		61	1.665	330	1.283	52

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

- Ngoài những môn chung bắt buộc, chương trình đào tạo giảng dạy cập nhật và lồng ghép các chuyên đề do Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội ban hành.

- Đối với các môn học tự chọn, trường sẽ chọn 1/2 môn tự chọn để đáp ứng theo nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương ở từng thời điểm đào tạo.

- Nhà trường tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp cho người học với 2 môn thi lý thuyết chuyên môn và thực hành. Tổng số là 40 giờ, trong đó môn lý thuyết chuyên môn là 20 giờ, môn thi thực hành là 20 giờ.

4.1. Thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Học tập nội quy qui chế và giới thiệu nghề nghiệp cho người học khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các xí nghiệp, nhà máy, công ty, cơ sở sản xuất;

- Tham gia các hoạt động bổ trợ khác để rèn luyện cho người học;

- Thời gian và nội dung giáo dục hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, người học có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/ tuần)
3	Vui chơi, giải trí	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt theo chuyên đề
5	Đi thực tế tham quan tại các xí nghiệp, nhà	Theo thời gian bố trí của giáo viên

Số TT	Nội dung	Thời gian
	máy, công ty, cơ sở sản xuất ...	và theo yêu cầu của môn học
6	Giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng chống lây nhiễm HIV	Tổng số 16 giờ học, được bố trí trong tuần lễ công dân học sinh

4.2. Kiểm tra kết thúc môn học:

- Kiểm tra kết thúc môn học thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hình thức kiểm tra hết môn: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài thực hành.

- Thời gian kiểm tra:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút.

+ Thực hành: không quá 4 giờ.

+ Hoặc bài kiểm tra mang tính tích hợp: Vừa lý thuyết vừa thực hành, thời gian dành cho phần kiểm tra lý thuyết không quá 45% so với thời gian thực hành.

4.3. Thi tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết	Không quá 180 phút
2	Thực hành	Viết	Không quá 180 phút

* Thuyết minh số giờ lịch của THCS so với THPT

STT	Môn học	THPT (số giờ)	THCS (số giờ)
1	Lý thuyết tài chính tiền tệ	45	60
2	Thống kê ứng dụng	45	75
3	Kế toán doanh nghiệp 1	90	105
4	Kế toán doanh nghiệp 2	90	105
5	Tin học kế toán	90	105

* Lý do:

1. Lý thuyết tài chính tiền tệ: Do đây là môn cơ sở ngành, cần nắm vững phần lý thuyết, nên tăng 15 giờ lý thuyết nhằm giúp người học hệ THCS nắm vững phần lý thuyết cơ bản của môn học.

2. Thống kê ứng dụng: Là môn học nghiên cứu về công tác thống kê, nên việc tăng giờ thực hành 30 giờ sẽ giúp người học hệ THCS thực hành thao tác thành thạo phần thực hành vận dụng của môn học.

3. Kế toán doanh nghiệp 1; Kế toán doanh nghiệp 2 và Tin học kế toán: Mỗi môn sẽ giảm 15 giờ lý thuyết và tăng 30 giờ bài tập/ thực hành, do đây là 3 môn học chuyên



ngành, nên sẽ giảm số giờ lý thuyết, để tăng số giờ bài tập/ thực hành ở từng môn, giúp cho người học hệ THCS thao tác thành thạo phần bài tập ứng dụng của môn học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo quy định./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Chế Vũ